

VỀ THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - VẬN DỤNG Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI

TRẦN NGỌC HIỀN^(*)

Từ những kinh nghiệm của thực tiễn 20 năm đổi mới, bài viết tập trung luận giải những cơ sở khách quan về kinh tế và chính trị của sự hình thành thể chế kinh tế thị trường nói chung và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói riêng; đưa ra những phân tích khoa học về mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và kinh tế thị trường theo hướng phát triển bền vững. Bài viết cũng phân tích và làm rõ về con đường xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn từ nay đến 2010 và 2020.

Sau 20 năm chuyển đổi kinh tế, chúng ta đã có nhận thức nhất định về kinh tế thị trường nói chung, nhưng chưa hình thành *thể chế kinh tế thị trường* đầy đủ cả về mặt pháp luật và thực tiễn đời sống. Riêng “*Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*” thì còn là vấn đề mới mẻ về nhận thức lý luận và hoạt động thực tiễn, mặc dù đã được nêu ra trong đường lối chiến lược từ mấy năm nay.

Để nhận thức có căn cứ khoa học - thực tiễn về thể chế này, theo kinh nghiệm thành công trong đổi mới là phải *xuất phát từ thực tiễn* và *biết phân tích thực tiễn* của thời đại và dân tộc, dần dần nhận thức được quy luật phát triển của đất nước.

Chúng ta đều biết, kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa (TBCN) đã ra đời và phát triển mấy trăm năm qua. Theo đó, *thể chế kinh tế thị trường* cũng không ngừng được sửa đổi, bổ sung theo mỗi nấc thang phát triển kinh tế cho đến giai đoạn toàn cầu hoá. Sự vận động như thế cho đến nay vẫn nằm trong quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản.

Vì vậy, muốn xác lập thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), nhất thiết phải luận chứng những cơ sở khách quan về kinh tế và chính trị của sự hình thành thể chế này mới bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược.

^(*) GS., TS. Liên hiệp các Hội KHKT - Việt Nam.

I. Những biến đổi của thời đại về mặt kinh tế- cơ sở khách quan để nhận thức kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta

Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN (nên gọi tắt là thể chế kinh tế Việt Nam) là một khái niệm mới, chưa từng có trong lý thuyết và trong thực tiễn ở nước ta cũng như trên toàn thế giới.

Vậy liệu có một thể chế kinh tế như thế không? Để trả lời câu hỏi này cần phải xem xét những *cơ sở khách quan* từ những biến đổi về kinh tế trong thời đại hiện nay, mới tránh được những sai lầm chủ quan duy ý chí mà Đảng đã từng phạm phải ở giai đoạn 1975-1985. Ngoài ra, muốn nhận thức thể chế kinh tế này ở Thủ đô Hà Nội thì phải bắt đầu nhận thức thể chế ấy trên phạm vi cả nước, vì thể chế kinh tế chỉ được hình thành ở cả nền kinh tế quốc dân.

Cũng cần nói rõ thêm: Vì sao phải xem xét những cơ sở khách quan từ những xu thế của thời đại như là *tiền đề* hình thành thể chế kinh tế nước ta? Bởi vì nước ta đang phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế, nên Việt Nam phải “tiến cùng thời đại” và bắt đầu từ thể chế kinh tế. Muốn vậy, chúng ta phải nhận thức được *những xu thế chủ đạo của thời đại* trong sự vận động phát triển đầy mâu thuẫn và nghịch lý của thế giới. Chỉ khi nắm vững xu thế chủ đạo của thời đại, chúng ta mới có thể chủ động sáng tạo phù hợp với *đặc điểm* và *giai đoạn* phát triển của dân tộc, biến bao nhiêu thách thức thành bấy nhiêu cơ hội phát triển của đất nước. Đó cũng là tiêu chí đo lường chủ yếu đối với các hoạt động lãnh đạo quản lý kinh tế- xã hội.

Dưới đây, chúng tôi xin làm rõ *những tiền đề* (phát sinh từ những biến đổi của thời đại) cho việc xây dựng thể chế kinh tế Việt Nam.

1. Kinh tế thị trường đang chuyển sang phát triển theo *định hướng mới*

Bước vào thế kỷ XXI, trong nền kinh tế thị trường tiếp tục diễn ra quá trình chuyển hướng một cách mạnh mẽ. Đó là sự chuyển hướng từ hướng phát triển phiến diện (chỉ coi trọng tăng trưởng kinh tế chỉ vì lợi nhuận của chủ đầu tư) sang hướng phát triển đồng thuận về kinh tế, xã hội và môi trường. Người ta gọi đó là *hướng phát triển bền vững*.

Sự phát sinh và lớn mạnh của định hướng mới này không phải ngẫu nhiên, mà do hai nhân tố quyết định: *Một là*, sự gia tăng những vấn đề xã hội và môi trường ngày càng nghiêm trọng do tăng trưởng phiến diện về kinh tế, đã cản trở sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội; thậm chí sự tàn phá môi trường đã trở thành nguy cơ của cả loài người. *Hai là*, sự ra đời và phát triển nhanh chóng *kinh tế tri thức* đã tạo ra *khả năng* và *đòi hỏi* phải coi trọng vấn đề xã hội và môi trường trong phát triển kinh tế.

Như vậy, *điều kiện cần và đủ* để thay đổi định hướng phát triển kinh tế thị trường đã có, làm cho định hướng mới phát triển bền vững trở thành xu thế chủ đạo của thời đại kinh tế hiện nay, thể hiện trong nhiều văn kiện quốc tế, ở nhiều hoạt động của các tổ chức quốc tế (UNDP, UNESCO, UNEP...). Hiện nay, cuộc đấu tranh giữa định hướng cũ với định hướng mới mở rộng trên phạm vi toàn cầu, trong đó xu thế phát triển bền vững mang tầm vóc chủ

đạo, thể hiện trong cuộc đấu tranh hình thành các thể chế kinh tế quốc tế.

2. Sự ra đời *thể chế kinh tế thị trường phát triển bền vững*

Cùng với quá trình kinh tế thị trường chuyển sang định hướng mới là sự ra đời *thể chế kinh tế mới* nhằm điều chỉnh các quan hệ kinh tế quốc gia và quốc tế theo những tiêu chí mới.

Chúng ta đều biết, trong mấy thế kỷ phát triển nền kinh tế công nghiệp TBCN đã dần dần hình thành thể chế kinh tế theo các nấc thang phát triển kinh tế thị trường. Đến giữa thế kỷ XX, khi nền kinh tế công nghiệp đạt đến đỉnh cao thì thể chế kinh tế thị trường phát triển đầy đủ. Thể chế ấy phản ánh mối quan hệ qua lại giữa ba khu vực (hay ba bộ phận): Nhà nước pháp quyền- các tổ chức kinh tế- các tổ chức xã hội dân sự. Mức độ phát triển của thể chế kinh tế này quyết định *mức độ phát triển của nền kinh tế*. Mối quan hệ giữa ba bộ phận ấy mạnh yếu ra sao cũng phản ánh quá trình thăng trầm của nền kinh tế. Nhìn xuyên suốt quá trình phát triển thể chế ấy đến cuối thế kỷ XX, người ta thấy vai trò của Nhà nước quản lý chỉ nhằm phục vụ lợi ích của các chủ đầu tư lớn, còn vai trò của các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức kinh tế nhỏ còn rất mờ nhạt.

Tình hình ấy bắt đầu thay đổi từ khi kinh tế tri thức ra đời và phát triển.

Kinh tế tri thức và kinh tế công nghiệp truyền thống đều là kinh tế thị trường, nhưng khác nhau rõ nhất về lực lượng sản xuất và phương thức quản lý, do đó khác nhau về thể chế. Nếu *kinh tế tri thức* có khả năng và đòi hỏi sự phát

triển đồng thuận cả ba lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường thì *kinh tế công nghiệp* không có khả năng ấy dù dưới hình thức quan hệ sản xuất nào, như lịch sử thế kỷ XX cho thấy ở hai hệ thống kinh tế TBCN và XHCN.

Kinh tế tri thức dần dần thay thế kinh tế công nghiệp truyền thống biểu hiện trực tiếp trong *những thay đổi về thể chế kinh tế* như :

a. Tăng trưởng kinh tế không thể bỏ qua những vấn đề xã hội và môi trường như trước đây, trái lại những cải thiện về mặt xã hội và môi trường trở thành điều kiện cho tăng trưởng kinh tế.

b. Chức năng của mỗi bộ phận trong thể chế được thực hiện thông qua mối quan hệ *tương tác lẫn nhau*, như: chức năng Nhà nước làm dịch vụ cho các tổ chức kinh tế và tổ chức xã hội tăng lên; vai trò của các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế ngày càng được đề cao trong thực hiện mục tiêu kinh tế và xã hội.

c. Các mối quan hệ tương tác, giám sát lẫn nhau giữa Nhà nước với các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thể hiện bằng các tiêu chí minh bạch, công khai... làm cho mối quan hệ trong thể chế ngày càng được dân chủ hoá. Nhờ đó tạo ra sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế dân tộc, đủ sức khắc phục những nhược điểm, khuyết điểm của Nhà nước cũng như của các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội.

d. Vai trò và trách nhiệm cá nhân trong tổ chức, trước hết là người đứng đầu được xác định rõ và công khai, có lợi cho việc lựa chọn, bố trí và giám sát cán bộ.

Những thay đổi cơ bản về thể chế nói trên là biểu hiện sinh động của tính chất

và nội dung *pháp quyền* ở trình độ mới, không chỉ cho bộ máy nhà nước, mà còn thấm sâu vào các quan hệ xã hội dân sự.

3. Xu thế thời đại và định hướng XHCN ở một nước kém phát triển như Việt Nam

Việt Nam hiện đang là *nước kém phát triển*, nhưng lại thực hiện định hướng XHCN. Đó là một mâu thuẫn. Liệu có cơ sở khoa học- thực tiễn nào để giải quyết tốt mâu thuẫn này không?

Thực ra, mâu thuẫn này đã xuất hiện ngay từ sau kháng chiến thắng lợi, thống nhất đất nước, nhưng lúc ấy do tư duy chủ quan duy ý chí của cấp lãnh đạo nên đã không nhận thấy. Quá trình đổi mới đã hướng tới giải quyết mâu thuẫn này theo phương thức “dò đá qua sông” rút kinh nghiệm dần, chứ chưa nhận thức đầy đủ *mâu thuẫn* và *khả năng* giải quyết mâu thuẫn ấy, thể hiện ở tăng trưởng kinh tế tốt, nhưng các vấn đề xã hội và môi trường kém^(*), tạo ra những thách thức nhiều hơn khi hội nhập thế giới.

Vì vậy, tìm tòi cơ sở khoa học- thực tiễn cho việc giải quyết mâu thuẫn “nước kém phát triển thực hiện định hướng XHCN” trở nên cấp bách đối với công tác lý luận và chỉ đạo thực tiễn.

Để làm điều đó, trước hết cần nhận thức rõ ở thời đại hiện nay có *khả năng khách quan* giải quyết mâu thuẫn này không?

Khi quan sát những biến đổi của thế giới theo cách nhìn biện chứng có thể

thấy rằng sự phát sinh và lớn mạnh của xu thế phát triển bền vững, về thực chất, là *quá trình phủ định* đối với khuynh hướng phát triển phiến diện mấy trăm năm dưới hình thái kinh tế thị trường TBCN. Xu thế đó bắt đầu từ khi ra đời kinh tế tri thức.

Sự phủ định này diễn ra theo tiến trình kinh tế thị trường phát triển bền vững thay thế dần kinh tế thị trường chỉ vì lợi nhuận của chủ đầu tư. Nhờ đó dần dần cải thiện hai mối quan hệ cơ bản của đời sống nhân dân: mối quan hệ giữa con người với con người (các vấn đề xã hội) và mối quan hệ giữa con người với tự nhiên (vấn đề môi trường). Theo dự báo của K. Marx thì việc giải quyết “mối quan hệ kép” đó sẽ là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội hiện thực.

Như vậy, trong giai đoạn hiện nay đã có khả năng giải quyết mâu thuẫn nói trên nằm trong xu thế phát triển bền vững gắn liền với kinh tế tri thức. Nhờ đó định hướng XHCN có nội hàm “*Phát triển bền vững dựa trên kinh tế tri thức*” đã chứa đựng sức mạnh của thời đại hiện nay hoàn toàn có đủ khả năng đưa một nước kém phát triển lên trình độ hiện đại.

Như vậy, định hướng XHCN được nhận thức đầy đủ hơn: từ một niềm tin về hệ tư tưởng chính trị được nâng lên một *thể chế kinh tế chính trị*, thúc đẩy sự phát triển đi đôi với ổn định của đất nước trước bối cảnh biến đổi nhanh và đầy nghịch lý của thế giới.

II. Con đường xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN bắt đầu từ các đô thị lớn như Hà Nội

Nước ta xây dựng thể chế kinh tế

(*) Xem: Các vụ án trọng điểm trong báo cáo Quốc hội, hàng nghìn cuộc đình công ở các doanh nghiệp, sự kiện cả làng bị ung thư, tiêu cực xã hội tăng, 50% diện tích đất tự nhiên (16 triệu ha - theo Bộ Tài nguyên-Môi trường) có nguy cơ bị sa mạc hoá, v.v...

thị trường định hướng XHCN khi trên thế giới diễn ra quá trình chuyển hướng từ thể chế kinh tế phát triển phiến diện lên thể chế phát triển bền vững. Đây là tiền đề khách quan và là cơ hội lớn để nước ta không phải trải qua giai đoạn kinh tế thị trường phát triển phiến diện đầy máu và nước mắt như lịch sử đã diễn ra.

Trong thời kỳ toàn cầu hoá và hội nhập thì thể chế kinh tế một nước không thể tách rời thể chế chung, nhưng có thể vận dụng và phát huy những *lợi thế về kinh tế và chính trị* của dân tộc trong xây dựng thể chế kinh tế của mình, tạo ra những đặc điểm của con đường phát triển đất nước khi tiến cùng thời đại.

Những lợi thế của quốc gia trong xây dựng thể chế mới thường tập trung nhiều ở các đô thị lớn như Hà Nội, vì ở đó có nhiều thuận lợi để sớm hình thành thể chế kinh tế phát triển bền vững dựa trên kinh tế tri thức.

1. Hình thành cấu trúc thể chế kinh tế

Khác với quan niệm cũ coi thể chế là công cụ để Nhà nước cai trị dân. Thể chế mà nước ta xây dựng là thể chế dân chủ, thể hiện mối *quan hệ mới* giữa Nhà nước với dân trong phát triển kinh tế- xã hội. Vì vậy cần nhận thức rõ tính chất và hoạt động của mỗi bộ phận trong cấu trúc thể chế.

Thứ nhất, Nhà nước hay bộ máy chính quyền ở thành phố phải thể hiện rõ hai tính chất: *Một là, tính chất pháp quyền* trong tổ chức và hoạt động của chính quyền, khác hẳn tính chất quan liêu và bao cấp với quan hệ thân quen; *Hai là, tính chất nhân dân* (của dân, do dân, vì dân) trở thành động lực và mục tiêu trong

tổ chức và hoạt động của chính quyền. Không có hai tính chất này thì cũng không có định hướng xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế.

Hai tính chất đó đều có ở chính quyền Hà Nội, nhưng ở mức độ thấp (nhìn từ thực trạng hiện nay). Vì vậy muốn xây dựng thể chế kinh tế thì vấn đề tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính quyền từ cơ sở trở lên là vấn đề đầu tiên, chứ không phải ra nhiều văn bản, quy chế là có thể chế mới.

Thứ hai, nhận thức khái niệm *dân* trong thể chế kinh tế thị trường khác với cách hiểu “nhân dân” giai đoạn trước đổi mới. ở đây khái niệm *dân* bao gồm *cộng đồng doanh nghiệp* và *các tổ chức xã hội dân sự* - vốn là sản phẩm của kinh tế thị trường, có vai trò quyết định trong phát triển kinh tế- xã hội.

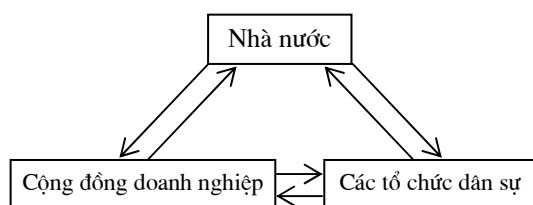
Hiện nay, cả nước cũng như Hà Nội, mới nhận thức khái niệm thị trường chứ chưa quen với khái niệm cộng đồng doanh nghiệp- người đại biểu cho thị trường trong mối quan hệ “Nhà nước - thị trường”. Vì vậy, Hà Nội phải xây dựng *cộng đồng doanh nghiệp* thành một bộ phận của thể chế, chứ không phải là đối tượng quản lý của chính quyền theo nhận thức cũ.

Sự phát triển kinh tế thị trường cũng đưa đến sự hình thành các *tổ chức của xã hội dân sự* (các Hội, Hiệp hội, v.v...). Chúng có vai trò ngày càng tăng trong phát triển bền vững. ở nước ta, nhiều người chưa quen với khái niệm “xã hội dân sự” mặc dù đã 20 năm chuyển sang kinh tế thị trường, do quán tính của tư duy giáo điều bảo thủ. Vì vậy, để xây dựng thể chế kinh tế, Hà Nội cần hiểu rõ để đổi mới các tổ chức xã hội dân sự như một bộ phận của thể chế và định hướng vào phát triển bền

vững. Các tổ chức này không được nhà nước hoá, hành chính hoá trong hoạt động thực hiện vai trò của mình trong thể chế.

Thứ ba, xây dựng quy chế vận hành của thể chế kinh tế là đưa ba bộ phận nói trên vào một hệ thống, có mối quan hệ tương tác lẫn nhau, tạo ra sức mạnh tổng hợp của thể chế kinh tế. Quy chế vận hành này là cụ thể hoá quan điểm của Đảng “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội. Chính trong quy chế vận hành đó, Nhà nước mới thực sự thể hiện là của dân, do dân, vì dân.

Sơ đồ dưới đây sẽ làm rõ thêm mối quan hệ trên:



2. Những điều kiện để xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Thủ đô Hà Nội

Từ lâu vẫn nghe nói về những tiềm năng, ưu thế nhiều mặt của Hà Nội, nhưng chưa được tập hợp và phát huy tác dụng theo định hướng thống nhất. Vì thật sự Hà Nội chưa hình thành khuôn mặt thể chế kinh tế. Bây giờ là lúc Hà Nội cần thiết làm việc đó.

Thứ nhất, đẩy mạnh phát triển *kinh tế tri thức* - nền tảng và điều kiện tiên quyết của thể chế kinh tế thị trường phát triển bền vững. Muốn vậy, Hà Nội cần tập hợp và phát huy đội ngũ trí thức của mình thông qua: vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Hà Nội; sự kết hợp các Hội Khoa học kỹ thuật với các Hội Kinh tế,

các trung tâm hoạt động về xã hội và môi trường; có chương trình hợp tác quốc tế về khoa học kỹ thuật phù hợp với yêu cầu xây dựng kinh tế tri thức; nghiên cứu *phương thức kết hợp* các viện, các trường của Nhà nước với các Hiệp hội, các viện, trường ngoài Nhà nước.

Thứ hai, Hà Nội cần có kế hoạch đi đầu trong cuộc *cải cách giáo dục đào tạo* ở nước ta theo yêu cầu của kinh tế tri thức; và rất cần có sự đánh giá lại tổ chức và nhân sự làm công tác giáo dục để có định hướng phát triển phù hợp. Trong đó, khâu then chốt để xây dựng thể chế là cần đào tạo (ở trong và ngoài nước) ba đội ngũ chủ lực là đội ngũ doanh nhân, đội ngũ khoa học và công nghệ, đội ngũ quản lý nhà nước hiện đại.

Thứ ba, phù hợp với yêu cầu Đại hội X của Đảng, Hà Nội rất cần khởi xướng sự *đổi mới tư duy kinh tế chính trị* trong cán bộ lãnh đạo và quản lý, nâng cao tầm nhìn về xu thế mới trong kinh tế thị trường, phương pháp mới trong điều hành thể chế. Cần làm rõ một nhu cầu: mức độ đổi mới tư duy lần thứ nhất (20 năm qua) không còn phù hợp với bước phát triển đột phá đến năm 2010 (*ra khỏi* tình trạng nước kém phát triển và *tạo nền tảng* để đến năm 2020 nước ta hiện đại hoá).

Tư duy và phương pháp mới cần cho thể chế kinh tế mới là *tư duy* hệ thống và *phương pháp* hệ thống trong các cấp lãnh đạo, quản lý (kể cả cấp phường, xã) nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp.

Nhìn vào cái mốc 2010 của sự phát triển đất nước và Thủ đô, thì những ai tâm huyết với sự nghiệp này chắc hẳn thấy rõ giá trị đặc biệt của sự *tiết kiệm thời gian* ở trong các hoạt động hàng ngày.